TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 14 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến;

2. Bà Bùi Thị Thiềm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Văn T**, sinh ngày 11/02/1998 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lâm Văn M, sinh năm 1967 và con bà Đặng Thị L, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2019 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk *(Có mặt)*.

- Bị hại: Anh Trần Như B, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn 4, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk *(Vắng mặt)*.

- Người làm chứng:

+ Anh Nông Văn Đ, sinh năm 2001; Trú tại: Đội 5, Buôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk *(Vắng mặt)*.

+ Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1981; Trú tại: Buôn C, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 19/5/2019, sau khi đi nhậu về nhà, Lâm Văn T nhớ lại việc người dân xã Q để nhiều máy phay ruộng qua đêm và không có ai trông coi ở cánh đồng N thuộc địa phận thôn 3, xã Q nên nảy sinh ý định trộm cắp một chiếc máy phay đất. Sau đó, T đã đi bộ đến cánh đồng N và lén lút trộm cắp 01 máy phay đất của anh Trần Như B. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 20/5/2019 khi đang điều khiển máy phay đất đến đoạn đường đèo Buôn T, xã D, huyện K, do buồn ngủ nên T làm máy phay đất bị rơi xuống hố bên đường và không đi được, do vậy T ngồi đợi phương tiện qua lại nhờ kéo giúp máy phay lên. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, T đã nhờ anh Nông Văn Đ và ô tô đi qua đường kéo giúp máy phay đất lên. Sau khi kéo được máy phay đất lên, T điều khiển máy phay đất đến nhà anh Nguyễn Văn A trú tại Buôn C, xã B, huyện K là người quen của T để nhờ cất giấu. Do anh A không biết máy phay đất này do T trộm cắp mà có nên đã đồng ý cho T để máy phay đất trong sân nhà anh A. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 20/5/2019, anh Trần Như B đi làm thì phát hiện máy phay đất của anh B bị mất nên làm đơn trình báo Công an huyện Krông Ana. Sau khi trộm cắp, Lâm Văn T bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã ra Quyết định truy nã đối với T, đến ngày 22/10/2019 thì LâmVăn T bị bắt.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) máy nổ loại 16 mã lực nhãn hiệu Cao Phong, màu đỏ xanh, do Trung Quốc sản xuất; bộ phận chuyển động và hệ thống lái (dàn khung xe); hệ thống đánh đất (dàn phay), một cặp bánh lồng bằng kim loại (sắt) mua vào khoảng năm 2015, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG ngày 27/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 01 (một) máy nổ loại 16 mã lực nhãn hiệu Cao Phong, màu đỏ xanh, do Trung Quốc sản xuất; bộ phận chuyển động và hệ thống lái (dàn khung xe); hệ thống đánh đất (dàn phay), một cặp bánh lồng bằng kim loại (sắt) mua vào khoảng năm 2015, trị giá: 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Ngày 04/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã xử lý vật chứng, trả lại 01 (một) máy nổ loại 16 mã lực nhãn hiệu Cao Phong, màu đỏ xanh, do Trung Quốc sản xuất; bộ phận chuyển động và hệ thống lái; hệ thống đánh đất, một cặp bánh lồng bằng kim loại cho anh Trần Như B là chủ sở hữu, nhận quản lý và sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana đã truy tố bị cáo Lâm Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa bị cáo Lâm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Như B không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại gì thêm về tài sản trộm cắp nên không xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã trả lại 01 (một) máy nổ loại 16 mã lực nhãn hiệu Cao Phong, màu đỏ xanh, do Trung Quốc sản xuất; bộ phận chuyển động và hệ thống lái (dàn khung xe); hệ thống đánh đất (dàn phay), một cặp bánh lồng bằng kim loại (sắt) cho anh Trần Như B là chủ sở hữu, nhận quản lý và sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 19/5/2019, Lâm Văn T đi bộ từ nhà đến cánh đồng N, xã Q, huyện K và lén lút trộm cắp 01 máy phay đất có đặc điểm 01 (một) máy nổ loại 16 mã lực nhãn hiệu Cao Phong, màu đỏ xanh, do Trung Quốc sản xuất; bộ phận chuyển động và hệ thống lái (dàn khung xe); hệ thống đánh đất (dàn phay), một cặp bánh lồng bằng kim loại (sắt) của anh Trần Như B. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lâm Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"...

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu về tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa

phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, tham lam, tư lợi nên muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Như B, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra. Mặt khác, trong quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho Cơ quan điều tra trong việc điều tra, giải quyết vụ án.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người dân tộc thiểu số và gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết đinh hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với hành vi của anh Nông Văn Đ, biết việc bị cáo T trộm cắp máy phay đất vào sáng ngày 20/5/2019 nhưng không tố giác tội phạm. Tuy nhiên do hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự thì hành vi của Nông Văn Đ không cấu thành tội "Không tố giác tội phạm" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn A là người giúp bị cáo cất giấu máy phay đất nhưng anh A không biết tài sản trên là do bị cáo T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh Trần Như B không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản trộm cắp nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã trả: 01 (Một) chiếc máy nổ loại 16 mã lực nhãn hiệu Cao Phong, màu đỏ xanh, do Trung Quốc sản xuất; bộ phận chuyển động và hệ thống lái (dàn khung xe); hệ thống đánh đất (dàn phay), một cặp bánh lồng bằng kim loại (sắt) cho anh Trần Như B là chủ sở hữu, nhận quản lý và sử dụng. Xét thấy việc trả lại tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, cho chủ sở hữu là đúng pháp luật, nên Hội

đồng xét xử, căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 22/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã trả lại 01 (Một) chiếc máy nổ loại 16 mã lực nhãn hiệu Cao Phong, màu đỏ xanh, do Trung Quốc sản xuất; bộ phận chuyển động và hệ thống lái (dàn khung xe); hệ thống đánh đất (dàn phay), một cặp bánh lồng bằng kim loại (sắt) cho anh Trần Như B là chủ sở hữu, nhận quản lý và sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lâm Văn T.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Công an huyện Krông Ana;
- THA phạt tù (Để thi hành);
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Đoàn